



Tiếng Việt

Độc

Bài 20: Tiếng nước mình

Yêu cầu cần đạt

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ Tiếng nước mình.
- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được những dấu thanh trong tiếng Việt. Hiểu được dấu thanh là đặc trưng riêng của tiếng Việt.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ (tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương).



KHỞI
ĐỘNG

Ngoài tiếng Việt, em còn biết thêm thứ tiếng nào khác? Nói 1 – 2 câu về thứ tiếng đó.



THẢO LUẬN
TRƯỚC LỚP

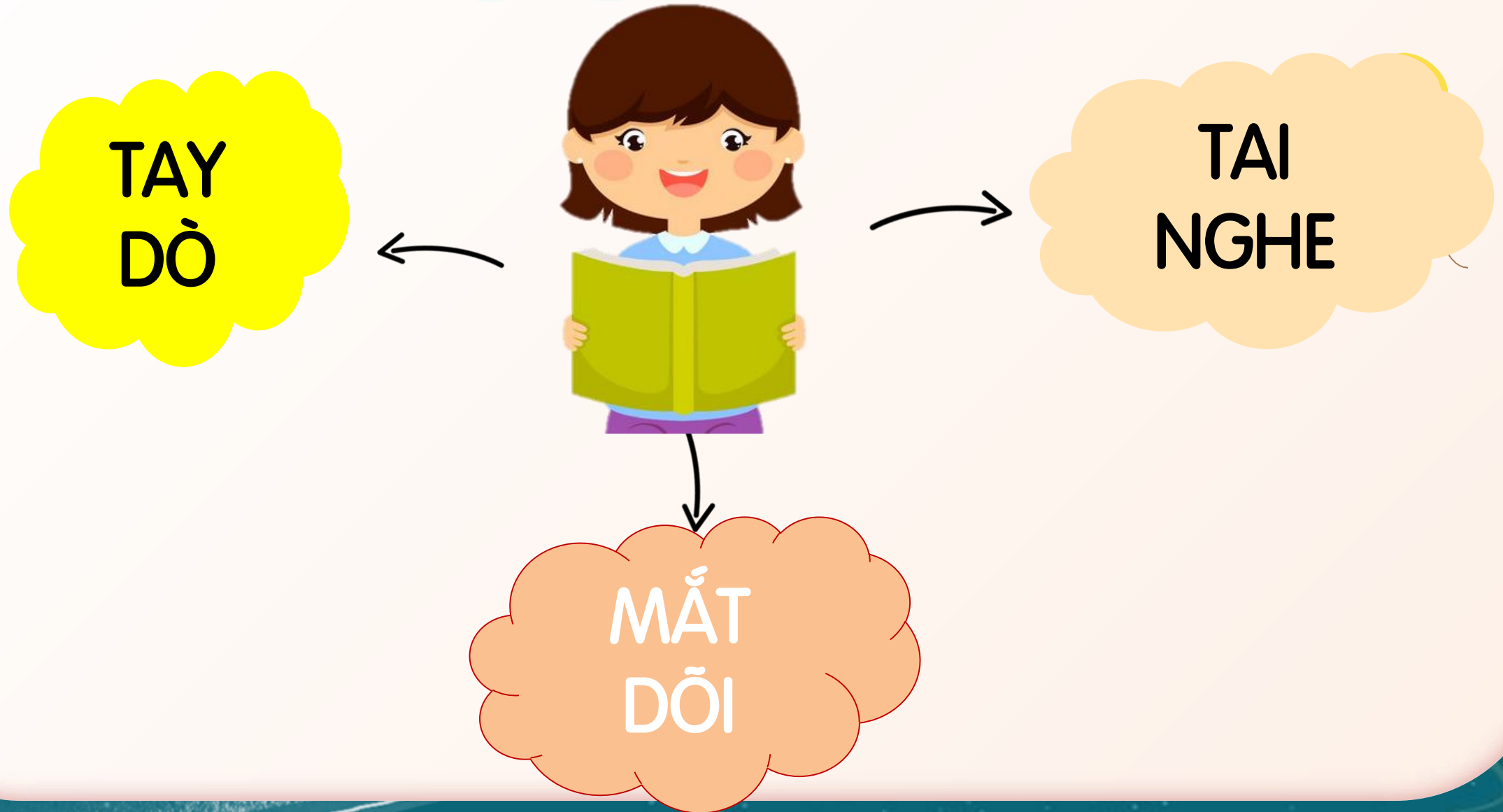




Luyện đọc thành tiếng



Lắng nghe đọc mẫu



Tiếng nước mình

Tiếng *bố* là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng *mẹ* là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.

Tiếng *võng* là dấu ngã
Kéo kẹt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.



Tiếng *làng* là dấu huyền
Có sân đình bên nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
Tuổi thơ chơi chơi gà
Nếu tiếng không có dấu
Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)

Luyện đọc từ khó

sắc

trùng

sữa

võng

ngã

kéo

ĐỌC ĐIỂN CẢM

Cao như mây đỉnh núi/
Bát ngát như trùng khơi/
Ngọt ngào như dòng sữa/

Bài viết chia ra làm
5 khổ thơ



Chia khổ

Tiếng nước mình

Đọc nối tiếp khổ thơ

Tiếng *bố* là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng *mẹ* là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.



Tiếng *võng* là dấu ngã
Kéo kệt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.

Tiếng *làng* là dấu huyền
Có sân đình bến nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
Tuổi thơ chơi chơi gà
Nếu tiếng không có dấu
Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)

LUYỆN ĐỌC TRONG NHÓM

Yêu Cầu



Mỗi bạn đọc hai khổ thơ.

Tất cả thành viên đều đọc.

Giải nghĩa từ cùng nhau.

Tiêu chí đánh giá

1. Đọc đúng. 

2. Đọc to, rõ. 

3. Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ. 

Tiếng nước mình

Tiếng *bố* là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng *mẹ* là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.

Tiếng *võng* là dấu ngã
Kéo kẹt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.



Tiếng *làng* là dấu huyền
Có sân đình bến nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
Tuổi thơ chơi chơi gà
Nếu tiếng không có dấu
Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)

LUYỆN ĐỌC TRƯỚC LỚP

Tiêu chí đánh giá

1. Đọc đúng. 
2. Đọc to, rõ. 
3. Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ. 

Tiếng nước mình

Tiếng *bố* là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng *mẹ* là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.

Tiếng *võng* là dấu ngã
Kéo kẹt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.



Tiếng *làng* là dấu huyền
Có sân đình bến nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
Tuổi thơ chơi chơi gà
Nếu tiếng không có dấu
Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)

*Tìm
hiểu bài*

LUYỆN ĐỌC HIỂU

Trong bài “Tiếng nước mình” có từ nào em chưa hiểu nghĩa?



Giải nghĩa từ

Bập bẹ: nói chưa rõ do mới tập nói.

Giải nghĩa từ

Kéo kẹt: từ mô phỏng tiếng kêu của vông khi rụng quả.

Giải nghĩa từ

Sân đình: nơi sinh hoạt cộng đồng của làng xã trong khuôn viên đình làng.



Giải nghĩa từ

Chơi (cỏ) gà: trò chơi dân gian của trẻ nhỏ (dùng cỏ gà của mình quất mạnh vào cỏ gà của bạn), mang đậm nét đẹp đồng quê.

Cùng Tìm Hiểu Bài

1 Bài thơ nhắc đến những dấu thanh nào trong tiếng Việt?

Em đọc bài thơ để trả lời câu hỏi



Dấu sắc, dấu nặng, dấu ngã, dấu huyền, dấu hỏi,
không có dấu

Cùng Tìm Hiểu Bài

2 Ở khổ 1 và khổ 2, dấu sắc và dấu nặng được nhắc qua tiếng nào? Tìm những hình ảnh so sánh được gợi ra từ những tiếng đó?

Em đọc kĩ khổ thơ 1 và 2 để trả lời câu hỏi

Dấu sắc được nhắc qua tiếng “bố”; dấu nặng được nhắc qua tiếng “mẹ”

+ Những hình ảnh so sánh gợi ra từ tiếng “bố” là cao như mây đỉnh núi, bát ngát trùng khơi, hình ảnh so sánh gợi ra từ tiếng “mẹ” là: ngọt ngào như dòng sữa nuôi con lớn thành người.

Cùng Tìm Hiểu Bài

3 Trong bài thơ, dấu ngã, dấu huyền, dấu hỏi gắn với tiếng nào? Mỗi tiếng đó gợi nhớ đến điều gì?

Em đọc khổ 3, 4, 5 để trả lời câu hỏi

- Dấu huyền gắn với tiếng làng. Tiếng làng gợi nhớ đến hình ảnh làng quê thân thương với sân đình giếng nước,... nơi nuôi dưỡng tâm hồn con trẻ.
- Dấu ngã gắn với tiếng vồng. Tiếng vồng gợi nhớ đến hình ảnh thân thương của bà.
- Dấu hỏi gắn với tiếng cỏ. Tiếng cỏ gợi nhớ đến trò chơi tuổi thơ (trò chơi chọi gà)

Cùng Tìm Hiểu Bài

- 3 Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng nào? Tiếng đó có khác gì với những tiếng nhắc đến trong bài thơ

Em đọc kĩ 2 câu thơ cuối để trả lời câu hỏi

Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng em. Tiếng em khác với những tiếng được nhắc trong bài thơ là không có dấu thanh.

Học thuộc 3 khổ thơ đầu



Tiếng nước mình

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

[Redacted] [Redacted]

NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÀI ĐỌC



Bài đọc nói về những dấu thanh trong tiếng Việt. Dấu thanh là đặc trưng riêng biệt của tiếng Việt. Thông qua đó nói lên tình yêu của tác giả đối với tiếng Việt, đối với quê hương đất nước.



LUYỆN ĐỌC LẠI



Tiếng nước mình

Tiếng *bố* là dấu sắc
Có phải không bố ơi?
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi.



Tiếng *mẹ* là dấu nặng
Bập bẹ thuở đầu đời
Ngọt ngào như dòng sữa
Nuôi con lớn thành người.

Tiếng *võng* là dấu ngã
Kéo kẹt suốt mùa hè
Bà ru cháu khôn lớn
Trong êm đềm tiếng ve.



Tiếng *làng* là dấu huyền
Có sân đình bến nước
Có cánh diều tuổi thơ
Nâng cả trời mơ ước.



Tiếng *cỏ* là dấu hỏi
Tuổi thơ chơi chọi gà
Nếu tiếng không có dấu
Là tiếng *em* reo ca.

(Trúc Lâm)



**TẠM BIỆT
HẸN GẶP LẠI**